

















**78/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – AIS, AIS “ảo”**




Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 148/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV001, VN300025, VN3GR001 (Phiên bản 3, cập nhật ngày 21 tháng 6 năm 2024)

Chèn	 AIS	AIS, tại phao 1	10°17'31.92"N	107°04'55.10"E
Chèn	 AIS	AIS, tại phao 3	10°18'34.54"N	107°04'13.75"E
Chèn	 AIS	AIS, tại phao 7	10°21'21.60"N	107°03'03.04"E
Chèn	 AIS	AIS, tại phao 13	10°26'00.71"N	107°00'58.98"E
Chèn	 AIS	AIS, tại phao 2	10°17'17.61"N	107°04'32.77"E
Chèn	 AIS	AIS, tại phao 4	10°18'21.66"N	107°03'50.22"E
Chèn	 AIS	AIS, tại phao 6	10°19'39.01"N	107°02'59.97"E
Chèn	 AIS	AIS, tại phao 8	10°21'16.52"N	107°02'36.95"E
Chèn	 AIS	AIS, tại phao 16	10°26'55.10"N	106°59'45.78"E
Chèn	 V-AIS	“1”	10°16'50.91"N	107°05'13.14"E
Chèn	 V-AIS	“2”	10°17'09.50"N	107°04'47.07"E
Chèn	 V-AIS	“3”	10°17'56.46"N	107°04'29.71"E
Chèn	 V-AIS	“4”	10°19'39.94"N	107°03'07.39"E




Chèn		V-AIS “5”	10°19'18.09"N	107°03'35.63"E
Chèn		V-AIS “6”	10°21'59.53"N	107°02'34.63"E
Chèn		V-AIS “7”	10°20'09.52"N	107°03'02.26"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002, VN3GR001 (Phiên bản 3, cập nhật ngày 21 tháng 6 năm 2024)




Chèn		AIS, tại phao 19	10°28'48.23"N	106°59'53.85"E
Chèn		AIS, tại phao 43	10°37'18.77"N	106°59'56.49"E
Chèn		AIS, tại phao 50	10°36'15.60"N	107°01'01.47"E



Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002, VN3GR001 (Phiên bản 3, cập nhật ngày 21 tháng 6 năm 2024)

– VN4ĐT001 (Phiên bản 2, cập nhật ngày 21 tháng 6 năm 2024)

Chèn		AIS, tại phao 37	10°33'54.90"N	107°00'59.85"E
Chèn		AIS, tại phao 22	10°30'10.91"N	106°59'44.17"E
Chèn		AIS, tại phao 48	10°35'16.69"N	107°01'28.89"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV001, VN4SD001, VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 3, cập nhật ngày 21 tháng 6 năm 2024)

Chèn		AIS, tại phao 10	10°22'33.81"N	107°02'18.95"E
Chèn		AIS, tại phao 12	10°24'44.72"N	107°01'47.83"E
Chèn		AIS, tại phao 2	10°24'06.73"N	107°01'48.85"E

Chèn		AIS, tại phao 1	10°23'45.60"N	107°02'54.42"E
Chèn		V-AIS “9”	10°22'33.11"N	107°02'38.57"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

22/2024 – VIETNAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – AIS, V-AIS

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice, No.148/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV001, VN300025, VN3GR001 (Edition No. 3, updated on June 21st, 2024)

Insert		AIS, at buoy 1	10°17'31.92"N	107°04'55.10"E
Insert		AIS, at buoy 3	10°18'34.54"N	107°04'13.75"E
Insert		AIS, at buoy 7	10°21'21.60"N	107°03'03.04"E
Insert		AIS, at buoy 13	10°26'00.71"N	107°00'58.98"E
Insert		AIS, at buoy 2	10°17'17.61"N	107°04'32.77"E
Insert		AIS, at buoy 4	10°18'21.66"N	107°03'50.22"E
Insert		AIS, at buoy 6	10°19'39.01"N	107°02'59.97"E
Insert		AIS, at buoy 8	10°21'16.52"N	107°02'36.95"E
Insert		AIS, at buoy 16	10°26'55.10"N	106°59'45.78"E
Insert		V-AIS “1”	10°16'50.91"N	107°05'13.14"E
Insert		V-AIS “2”	10°17'09.50"N	107°04'47.07"E









Insert	 V-AIS	“3”	10°17'56.46"N	107°04'29.71"E
Insert	V-AIS 	“4”	10°19'39.94"N	107°03'07.39"E
Insert	 V-AIS	“5”	10°19'18.09"N	107°03'35.63"E
Insert	V-AIS 	“6”	10°21'59.53"N	107°02'34.63"E
Insert	 V-AIS	“7”	10°20'09.52"N	107°03'02.26"E

Chart affected – VN4TV002, VN3GR001 (Edition No. 3, updated on June 21st, 2024)

Insert	 AIS	AIS, at buoy 19	10°28'48.23"N	106°59'53.85"E
Insert	 AIS	AIS, at buoy 43	10°37'18.77"N	106°59'56.49"E
Insert	 AIS	AIS, at buoy 50	10°36'15.60"N	107°01'01.47"E

**Chart affected – VN4TV002, VN3GR001 (Edition No. 3, updated on June 21st, 2024)
– VN4DT001 (Edition No. 2, updated on June 21st, 2024)**









Insert	 AIS	AIS, at buoy 37	10°33'54.90"N	107°00'59.85"E
Insert	 AIS	AIS, at buoy 22	10°30'10.91"N	106°59'44.17"E
Insert	 AIS	AIS, at buoy 48	10°35'16.69"N	107°01'28.89"E

Chart affected – VN4TV001, VN4SD001, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 3, updated on June 21st, 2024)

Insert	 AIS	AIS, at buoy 10	10°22'33.81"N	107°02'18.95"E
Insert	 AIS	AIS, at buoy 12	10°24'44.72"N	107°01'47.83"E

Insert		AIS, at buoy 2	10°24'06.73"N	107°01'48.85"E
Insert		AIS, at buoy 1	10°23'45.60"N	107°02'54.42"E
Insert		V-AIS "9"	10°22'33.11"N	107°02'38.57"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
